

Bản án số: 52 /2017/HNGĐ-ST

Ngày: 13/9/2017

“V/v Tranh chấp về hôn nhân và gia đình

- Ly hôn, tranh chấp về nuôi con ”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LAI VUNG TỈNH ĐỒNG THÁP**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cẩm Nhung.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông: Nguyễn Chí Công;

2. Bà: Quang Kim Cúc.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lâm Hồng Diễm – Thư ký Toà án nhân dân huyện Lai Vung.

Ngày 13 tháng 9 năm 2017 tại hội trường Toà án nhân dân huyện Lai Vung xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 171/2017/TLST- HNGĐ, ngày 08/6/2017 “V/v Tranh chấp hôn nhân và gia đình - Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 56/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 7 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 39/2017/QĐST- HNGĐ, ngày 10/8/2017 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Nguyễn Thị T, Sinh năm 1996. Địa chỉ: 259 KDC, ấp LĐ, xã LT, huyện LV, tỉnh Đồng Tháp (có mặt).

- *Bị đơn:* Nguyễn Văn H, Sinh năm: 1990. Địa chỉ: 158 KDC ấp LĐ, xã LT, huyện LV, tỉnh Đồng Tháp (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 26/5/2017; Tờ tường trình ngày 25/7/2017 cũng như tại phiên tòa nguyên đơn chị Nguyễn Thị T trình bày:

Vào năm 2013 chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Văn H quen biết và tìm hiểu nhau, sau đó tiến đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn vào ngày 27/4/2015 tại Ủy ban nhân dân xã LT, huyện LV, tỉnh Đồng Tháp. Vợ chồng sống hạnh phúc thời gian đầu, đến đầu năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do vợ chồng không cùng quan điểm sống, kinh tế gia đình gặp khó khăn, không ổn định mà anh H không lo làm ăn tạo dựng kinh tế gia đình, thường xuyên tụ tập bạn bè đi chơi, chị T đã nhiều lần khuyên can nhưng anh H không sửa đổi. Đến ngày 15/02/2017 thì anh H và chị T cãi vã nhau, chị T bỏ về nhà cha mẹ ruột sống, vợ

chồng ly thân cho đến nay, hiện tại tình cảm không còn, nên chị T yêu cầu Tòa án cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Văn H. Quá trình chung sống vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn Thành N, sinh ngày 03/6/2013, hiện tại anh H là người trực tiếp nuôi cháu N, chị T đồng ý giao cháu N cho anh H nuôi dưỡng, chị T tự nguyện cấp dưỡng nuôi con 1/2 tháng lương cơ sở do Nhà nước quy định cho đến khi cháu N đủ 18 tuổi. Tài sản chung và nợ chị T không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn Nguyễn Văn H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng như để tham gia phiên tòa theo giấy triệu tập của Tòa án đến lần thứ hai mà vẫn cố tình vắng mặt, không có lý do chính đáng. Cho nên, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt đối với bị đơn Nguyễn Văn H theo quy định tại khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và tại phiên tòa nguyên đơn Nguyễn Thị T cũng đồng ý xét xử vắng mặt bị đơn Nguyễn Văn H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào kết quả thẩm vấn công khai tại phiên tòa, trên cơ sở nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ kiện, đồng thời xem xét tình trạng hôn nhân giữa các đương sự Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hôn nhân:

Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Văn H cưới nhau năm 2013, sau đó đến Ủy ban nhân dân xã LT, huyện LV, tỉnh Đồng Tháp đăng ký kết hôn ngày 27/4/2015 theo quy định, đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ, tuy nhiên quá trình chung sống vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do điều kiện kinh tế gia đình không ổn định, gặp nhiều khó khăn trong cuộc sống, anh H không lo làm ăn tạo dựng kinh tế gia đình mà thường xuyên tập tụ bạn bè ăn chơi, không quan tâm gì đến vợ con, bỏ mặc chị T và con không chăm sóc từ đó làm cho cuộc sống giữa vợ chồng không còn hạnh phúc, tháng 02/2017 vợ chồng đã ly thân cho đến nay, vì vậy làm cho hạnh phúc giữa chị T và anh H không còn, mục đích hôn nhân không đạt chị T nhất quyết yêu cầu Tòa án cho chị được ly hôn với anh H. Xét thấy mâu thuẫn của anh, chị là trầm trọng, anh H cố ý không chấp hành giấy triệu tập của Tòa án, bỏ mặc chị T không đến để được hòa giải đoàn tụ, đồng thời không có ý kiến phản bác trước yêu cầu ly hôn của chị T, chị T và anh H đã ly thân được một thời gian nhưng đến nay không ai quan tâm đến ai, vì vậy yêu cầu ly hôn của chị T đã thỏa mãn Điều 56 Luật HN&GD là đúng với thực tế nên cần chấp nhận.

[2] Về con chung:

Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Văn H có 01 con chung tên Nguyễn Thành N, sinh ngày 03/6/2013, từ khi chị T ly và anh H ly thân đến nay anh H là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung, chị T đồng ý giao cháu N cho anh H nuôi dưỡng. Vì vậy để đảm bảo quyền lợi của con cần giao cháu Nguyễn Thành N cho anh H nuôi dưỡng là phù hợp với Điều 81 Luật HN&GD.

[3] Về cấp dưỡng nuôi con: Theo quy định tại Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình, đối với người không trực tiếp nuôi con phải có nghĩa vụ cấp dưỡng. Chị T đồng ý tự nguyện cấp dưỡng nuôi cháu N mỗi tháng là $\frac{1}{2}$ tháng lương cơ sở do Nhà nước quy định thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 09/2017 cho đến khi cháu N đủ 18 tuổi.

[4] Về tài sản và nợ chung: Chị Nguyễn Thị T không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Nguyễn Thị T phải chịu án phí sơ thẩm dân sự trong vụ án hôn nhân gia đình theo Điều 147 BLTTDS và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147 và khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 48 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Văn H được ly hôn.

2. Về con chung:

Anh Nguyễn Văn H được tiếp tục nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Thành N, sinh ngày 03/6/2013. Chị Nguyễn Thị T đồng ý tự nguyện cấp dưỡng nuôi cháu N mỗi tháng là $\frac{1}{2}$ tháng lương cơ sở do Nhà nước quy định, thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 09/2017 cho đến khi cháu Nguyễn Thành N đủ 18 tuổi.

Chị Nguyễn Thị T có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được quyền cản trở.

3. Án phí và tạm ứng án phí sơ thẩm:

- Chị Nguyễn Thị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án hôn nhân là 300.000đ, được khấu trừ 300.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 12720 ngày 08/6/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp và án phí dân sự về phần cấp dưỡng là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). Chị T chưa thực hiện.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân

sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (13/9/2017). Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa ngày 13/9/2017 thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện Lai Vung;
- Chi cục THADS huyện Lai Vung;
- UBND xã LT;
- Các đương sự;
- Lưu: HSVA, VT, (CD.08b).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Thị Cẩm Nhung